TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH AN GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **97**/2023/DS-PT	
Ngày 26 - 4 - 2023	
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Văn Mai - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 297/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 98/2023/QĐPT-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1987 (Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1962 (Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh AG.

3. Người kháng cáo: Bà Cao Thị Đ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Trần Thị Kim L trình bày:

Vào năm 2020 bà có khởi kiện bà Cao Thị Đ tại Tòa án nhân dân huyện Châu Phú tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, hụi và được Tòa án thụ lý số 06/2020/TLST-DS ngày 07/01/2020. Khi Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đưa vụ án ra xét xử thì tại phiên tòa bà Đ trình bày (theo Bản án dân sự sơ thẩm số 220/2021/DS-ST ngày 06/11/2021): "… Bà thừa nhận chỉ còn nợ bà L 02 dây hụi khui ngày 22/8AL/2017, hụi 2.000.000 đồng/nửa tháng khui một lần có 45 phần, dây hụi này còn 04 lần chưa góp là 8.000.000 đồng; dây hụi khui ngày 29/11/2017 hụi 1 triệu 60 phần nửa tháng khui một lần dây này còn nợ

96.000.000 đồng. Tổng số tiền còn nợ bà L đối với 02 dây hụi này là 104.000.000 đồng". Do bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện bà Đ trả số tiền nợ hụi 104.000.000 đồng nên Tòa án đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L đối với số tiền nợ hụi này. Ngoài ra, trong một vụ án dân sự khác được Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý số 07/2020/TLST-DS ngày 07/01/2020, bà cũng là nguyên đơn nhưng bà Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản hòa giải ngày 27/01/2021 và biên bản đối chất ngày 05/5/2021 bà Đ cũng thừa nhận còn nợ bà số tiền hụi 104.000.000 đồng. Hiện nay, bà Đ vẫn chưa trả cho bà số tiền nợ hụi 104.000.000 đồng. Do đó, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Cao Thị Đ có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hụi 104.000.000 đồng. Ngày 07/11/2022 bà có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Đ phải trả lãi chậm trả kể từ ngày 29/7AL/2020 nhằm ngày 16/9DL/2020 tạm tính đến ngày 16/10/2022 là 27 tháng với mức lãi suất 10%/năm, tạm tính thành tiền là 23.400.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm trả kể từ ngày 17/10/2022 đến khi thi hành án xong.

Tại phiên toà, bà Trần Thị Kim L yêu cầu tính lãi từ ngày 16/9DL/2020 đến ngày xét xử 14/12DL/2022 là 26,3 tháng với mức lãi suất là 10%/năm và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 15/12/2022 đến khi thi hành án xong. Dây hụi ngày 29/11AL/2017 kết thúc vào ngày 14/5AL/2020 (nhằm ngày 04/7DL/2020), tuy nhiên bà chỉ yêu cầu tính lãi kể từ ngày 16/9/2020. Do bà đã sử dụng tiền cá nhân của bà để góp hụi chết cho bà Cao Thị Đ và số tiền này đã quá lâu nên bà không đồng ý yêu cầu không tính lãi chậm trả của bà Cao Thị Đ.

Bị đơn là Cao Thị Đ trình bày:

Bà có nợ 20.000.000 đồng tiền vay và Tòa án đã xét xử xong theo Bản án 220/2021/DS-ST ngày 06/11/2021. Đối với số tiền 104.000.000 đồng trước đây của 02 dây hụi bà có thừa nhận nợ bà Trần Thị Kim L như Bản án số 220/2021/DSST ngày 06/11/2021 nhưng do bà Trần Thị Kim L cho rằng phần nợ này không phải của bà nên bà Trần Thị Kim L tự rút lại. Tòa án chỉ buộc bà trả 20.000.000 đồng tiền vay, do Tòa án đã xét xử xong và quyết định bà chỉ trả 20.000.000 đồng tiền vay. Vì vậy, bà không còn nợ của bà Trần Thị Kim L nên bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L. Ngoài ra, bà còn trình bày bây giờ bà lúc nhớ lúc quên nên không nhớ rõ có chơi bao nhiêu hụi của bà Trần Thị Kim L, bà chỉ đồng ý trả tiền cho bà Trần Thị Kim L theo Bản án 220/2021/DS-ST mà Tòa án đã xử buộc bà trả 20.000.000 đồng, bà không đồng ý trả khoản tiền nào nữa. Bà La Thị Mỹ L (tên thường gọi là Loan) là con của bà không có liên quan, không biết vụ hụi hàng giữa bà với bà Trần Thị Kim L nên đề nghị không đưa vào tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, bà Cao Thị Đ thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Kim L số tiền 104.000.000 đồng đến nay chưa trả, do bà Trần Thị Kim L kiện con của bà và Tòa án đã đình chỉ đối với yêu cầu này trong Bản án dân sự sơ thẩm số 220/2021/DS-ST ngày 06/11/2021 nên bà không đồng ý trả tiền cho bà Trần Thị Kim L. Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả bà cũng không đồng ý yêu cầu của bà Trần Thị Kim L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 297/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 40/2022/QĐ-SCBSBA ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điểm đ, khoản 1 Điều 12; Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L. Buộc bà Cao Thị Đ trả cho bà Trần Thị Kim L 126.481.095 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 104.000.000 đồng; tiền lãi chậm trả tạm tính kể từ ngày 16/9/2020 đến ngày 14/12/2022 là 22.481.095 đồng.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Trần Thị Kim L được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp gồm: 2.600.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004799 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú và 585.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004970 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;

Bà Cao Thị Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 12 năm 2022 bà Cao Thị Đ nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 297/2022/DS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Thị Đ; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 297/2022/DS-ST ngày 14/12/2022 và Quyết định sửa chữa bổ sung

bản án số 40/2022/QĐ-SCBSBA ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; bà Đ được miễn án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Cao Thị Đ kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Đ theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về kháng cáo của bà Đ, xét thấy giữa bà L và bà Đ cùng xác lập hợp đồng góp hụi trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 220/2021/DS-ST ngày 06/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã có hiệu lực pháp luật và quá trình giải quyết vụ án bà Đ đều thừa nhận còn nợ bà L số tiền 104.000.000 đồng của 02 dây hụi khui ngày 22/8AL/2017 và ngày 29/11/2017. Đây là sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, cấp sơ thẩm đã buộc bà Đ có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 104.000.000 đồng là có căn cứ. Bà Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Việc bà L yêu cầu bà Đ phải trả lãi của số tiền 104.000.000 đồng. Xét thấy, bà Đ sau khi hốt hụi không thực hiện chầu hụi cho bà L nên bà L phải bỏ tiền ra để chầu hụi cho các hụi viên khác, đáng lẽ bà Đ phải trả lãi cho bà L đối với từng lần chầu hụi. Tuy nhiên, bà L chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 104.000.000 đồng từ ngày 16/9/2020 (là ngày 02 dây hụi đã kết thúc) đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 14/12/2022) là 789 ngày theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền 22.481.095 đồng là đã có lợi cho bà Đ. Do bà L và bà Đ không thỏa thuận mức lãi chậm trả nên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2020 của Chính phủ để buộc bà Đ có nghĩa vụ trả lãi cho bà L số tiền 22.481.095 đồng là có căn cứ.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 297/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Về yêu cầu kháng cáo của bà Đ không được chấp nhận nhưng bà Đ là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị Đ. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 297/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L.

Buộc bà Cao Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim L số tiền 126.481.095 đồng, gồm nợ gốc 104.000.000 đồng và tiền lãi 22.481.095 đồng.

4. Về án phí:

4.1 Bà Trần Thị Kim L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 2.600.000 đồng theo Biên lai thu số 0004799 ngày 28/9/2022 và số tiền 585.000 đồng theo Biên lai thu số 0004970 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

4.2 Bà Cao Thị Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày 15/12/2022 bà Cao Thị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- TAND H.Châu Phú;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà